

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						496 802	176 200	298 257			
I		CẢNG CHÍNH						70 340	40 697	29 643			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						26 040	26 127	- 87			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1452/12		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.1	25 000	25090,0	- 90	22/12	HỘ LỚN	MỐN: 24.925,38
2		ĐT TM&DV	16/12	523/12	23/12	BN 1368	CỤC XỔ 1C	1 040	1037,2	3	22/12	TD	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						43 250	14 570	28 680			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	18/12	1460/12		VIỆT THUẬN 215-06	CẨM 6A.14	20 500	14570,0	5 930	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1451-B/12		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỚN	TTCO: 10.750 - CLM: 10.000 - KVDB: 2.000
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						1 050		1 050			
1		DVVT QUẢNG NINH	22/12	590/12	29/12	BN 2196	CỤC XỔ 1C	1 050		1 050		TD	THAY 379/12
		Tàu chuyển tải						225 550	37 830	187 720			
		Tàu đang làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày						96 600	37 830	58 770			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1454/12		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 5A.14	23 300	16680,0	6 620	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 10.000 - CLM: 13.300
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1450/12		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 400	2250,0	24 150	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 10.000 - KDTCP: 16.400
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1449/12		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.14	23 600	18900,0	4 700	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 10.000 - CLM: 13.600
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1453/12		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 6A.1	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTHG: 18.300 - KVCP: 5.000
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						128 950		128 950			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDTCP: 10.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	19/12	1461/12		ĐÔNG BẮC 22-04	CẨM 6A.14	21 000		21 000		HỘ LỚN	KDTCP: 8.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 3.000
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	21/12	1469/12		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000		46 000		HỘ LỚN	TTCO: 26.000 - KVCP: 5.000 - TTHG: 15.000
4		ĐIỆN DUYÊN HẢI	21/12	1470/12		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 6A.14	21 350		21 350		HỘ LỚN	CLM: 14.350 - KDTCP: 7.000
II		KHO G9-HÓA CHẤT						35 266	10 613	24 653			
		Tàu đã làm hàng						10 742	10 613	129			
1		ĐẠM HÀ BẮC	21/12	1 468	31/12	TĐ 39 - 3	CẨM 4A.1	2 800	2763,2 1	37	22/12	HỘ LỚN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	23/12	1 472	31/12	TĐ 19 - 3	CẨM 4A.1	2 300	2264,9	35	22/12	HỘ LỚN	
3		NINH BÌNH	20/12	568	27/12	NĐ - 3586	CẨM 7B	2 600	2578,4 9	22	22/12	PT CB	CAO SƠN
4		CROMIT CĐ	20/12	567	27/12	BN - 2115	CẨM 8A	1 500	1481,4 1	19	22/12	TD	ĐN - CS
5		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	22/12	586	31/12	BN - 2005	CẨM 8A	1 542	1525,2	17	22/12	TD	CAO SƠN
		Tàu dự kiến rút trong ngày						7 635		7 635			
1		NINH BÌNH	21/12	573	31/12	NB - 8539	CẨM 7B	2 935		2 935		PT CB	CAO SƠN
2		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	22/12	584	31/12	QN - 9379	CẨM 4A.1	1 900		1 900		TD	CAO SƠN

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
3		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	22/12	585	31/12	HD 7989	CẨM 4A.1	1 800		1 800		TD	CAO SƠN
4		SÔNG HỒNG	22/12	418	29/12	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
		Tàu đã làm lệnh						16 889		16 889			
1		ĐẠM NINH BÌNH	23/12	1 473	31/12	NB 8218	CẨM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỖN	
2		MIỀN TRUNG	16/12	424	23/12	LIỄN MINH 09	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		SÔNG HỒNG	20/12	473	26/12	BN - 0962	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		NINH BÌNH	16/12	527	23/12	BN - 2332	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		MIỀN NAM	20/12	569	27/12	AN VINH 68	CẨM 8A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - THAY TB 335/12
6		MIỀN NAM	20/12	569	27/12	AN VINH 68	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 335/12
7		CP VT&KD THAN	22/12	580	29/12	BN - 1818	CẨM 7C	1 982		1 982		TD	CAO SƠN
8		HẢI PHÒNG	22/12	583	29/12	BN - 2936	CẨM 8A	1 931		1 931		TD	CAO SƠN
9		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	22/12	589	31/12	HP - 5686	CẨM 4A.1	1 800		1 800		TD	CAO SƠN
10		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	22/12	591	31/12	HD 2299	CẨM 8A	1 976		1 976		TD	CAO SƠN
11		HÀ NỘI	22/12	592	31/12	HD 2089	CẨM 7C	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
III		KHO BẢO NGUYỄN						6 956	4 675	2 281			
		Tàu đã làm hàng						4 680	4 675	5			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	20/12	1466/12	31/12	TĐ 01-CHN	CẨM 5B.10	2 380	2 380		22/12	HỘ LỖN	
2		ĐIỆN PHẢ LẠI	22/12	1471/12	31/12	TĐ 02-TT	CẨM 5B.10	2 300	2 295	5	22/12	HỘ LỖN	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						2 276		2 276			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	22/12	1474/12	31/12	TĐ 03-1	CẨM 5B.10	2 276		2 276		HỘ LỖN	
		Tàu đã làm lệnh											
IV		KHO CẢNG KM6						22 345	12 079	10 266			
		Tàu đã làm hàng						11 745	11 715	30			
1		CHUYỂN TẢI TRƯỜNG NGUYỄN STAR	22/12	305	31/12	ĐỒNG BẮC 25	CẨM 6A.1	3 484	3 472	12	22/12		
2		KDT MIỀN BẮC	22/12	577	31/12	HD 5935	CẨM 6A.1	2 892	2 885	7	22/12	PTCB	
3		KDT MIỀN BẮC	22/12	587	31/12	NB 8295	CẨM 5B.1	2 600	2 596	4	22/12	PTCB	
4		CROMIT CỎ	22/12	588	31/12	QN 8958	CẨM 5B.1	2 769	2 763	6	22/12	PTCB	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						10 600	364	10 236			
1		THAN MIỀN NAM	22/12	578	31/12	HOÀNG ANH 688 (BN 2886)	CẨM 5A.1	2 400		2 400		BAUXIT	
2		THAN MIỀN NAM	22/12	578	31/12	HOÀNG ANH 688 (BN 2886)	CỤC 4A.2	1 850		1 850		BAUXIT	
3		THAN MIỀN NAM	22/12	579	31/12	HOÀNG ANH 668 (BN 2828)	CẨM 5A.1	2 400		2 400		BAUXIT	
4		THAN MIỀN NAM	22/12	579	31/12	HOÀNG ANH 668 (BN 2828)	CỤC 4A.2	1 850		1 850		BAUXIT	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]